

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN KHÁNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN KHANH IMPORT EXPORT TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107614468

3. Ngày thành lập: 31/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 63, ngõ 491 Đê La Thành, tổ 2 làng Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
3.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
4.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
5.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
6.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
7.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
9.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Sao chép bản ghi các loại	1820
14.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại Nhà nước cấm)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
23.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
29.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31.	Thu gom rác thải độc hại	3812
32.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
34.	Tái chế phế liệu	3830
35.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
36.	Xây dựng nhà các loại	4100
37.	Xây dựng công trình công ích	4220
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
47.	Bán buôn gạo	4631
48.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
49.	Bán buôn đồ uống	4633
50.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
51.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
54.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	8299
59.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
60.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
61.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
62.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
63.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
64.	Cho thuê xe có động cơ	7710
65.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
66.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
68.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.	7810
69.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
70.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
71.	Đại lý du lịch	7911
72.	Điều hành tua du lịch	7912
73.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
74.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
75.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
76.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
77.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ NAM THÁI	Số 1 dãy B1, ngõ 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.500	95.000.000	5,000	0340760041 51	
			Tổng số	9.500	95.000.000	5,000		
2	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Phòng 504A nhà C10, cầu thang 2, ngõ 73 đường Nguyễn Hồng , Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	133.000	1.330.000.000	70,000	0351820000 87	
			Tổng số	133.000	1.330.000.000	70,000		
3	NGUYỄN VĂN HIỀN	Tổ 37, Phường Bồ Xuyên, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	47.500	475.000.000	25,000	151920067	
			Tổng số	47.500	475.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 035182000087

Ngày cấp: 16/06/2014

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 504A nhà C10, cầu thang 2, ngõ 73 đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 504A nhà C10, cầu thang 2, ngõ 73 đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội